**KIỂM TRA GIỮA KÌ II : MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ, ĐỀ KIỂM TRA VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6**

**Thời gian: 90 phút**

**1. Khung ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/**  **đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết**  **(TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |
| *TN* | *TL* | *TN* | *TL* | *TN* | *TL* | *TN* | *TL* |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | |
| **Chủ đề: Việt Nam từ khoảng thế kỉ VII trước công nguyên đến đầu thế kỉ X** | - Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc | 3 TN |  |  | 1/2TL |  |  |  | 1/2 TL | 27,5 |
| - Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc | 2 TN |  |  |  |  |  |  |  | 5 |
| - Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X | 3 TN |  |  |  |  | 1TL |  |  | 17,5 |
| **Số câu** | | **8TN** |  |  | **1/2 TL** |  | **1 TL** |  | **1/2 TL** |  |
| **Tỉ lệ** | | **20%** |  |  | **15%** |  | **10%** |  | **5%** | **50%** |

**2. Bảng đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | |
| 1 | VIỆT NAM TỪ KHOẢNG THẾ KỈ VII TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ X | 1. Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc | **Nhận biết**  – Nêu được khoảng thời gian thành lập, phạm vi của nước Văn Lang, Âu Lạc.  – Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc.  – Nêu được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc  **Thông hiểu**  – Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc  **Vận dụng**  -Xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ.  - Biết ơn, trân trọng và giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống của tổ tiên. | **3TN** | **1/2TL** |  | **1/2TL** |
| 2. Thời kì Bắc thuộc và chống Bắc thuộc từ thế kỉ II trước Công guyên đến năm 938 + Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến  phương Bắc  + Sự chuyển biến về kinh tế, văn hoá trong thời kì Bắc thuộc | **Nhận biết**  – Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc  **Thông hiểu**  - Mô tả được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.  **Vận dụng:** Biết khai thác, sưu tầm và sử dụng một số tư liệu lịch sử. Biết đồng cảm và chia sẻ với nỗi thống khổ của nhân dân dưới ách thống trị ngoại xâm, bước đầu nhận thức được giá trị của độc lập tự chủ | **2TN** |  |  |  |
| 3. Các cuộc đấu tranh giành lại độc lập và bảo vệ bản sắc văn hoá của dân tộc | **Nhận biết**  – Trình bày được những nét chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...):  **Thông hiểu**  – Trình bày được kết quả và ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân ta trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...).  – Giải thích được nguyên nhân của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu đó.  – Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân ta trong thời kì Bắc thuộc  **Vận dụng**  – Lập được biểu đồ, sơ đồ về diễn biến chính, nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân ta trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...).  - Nhận xét tinh thần đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân ta trước thế kỉ X \* | **3TN** |  | **1TL** |  |
|  | **Số câu/loại câu** | | | 8TN | 1/2TL | 1TL | 1/2TL |
|  | **Tỉ lệ %** | | | 20 | 15 | 10 | 5 |
|  | **Tổng hợp chung (LS và ĐL)** | | | 40% | 30% | 20% | 10% |

**3. Đề kiểm tra**

1. **Trắc nghiệm**

***Hãy khoanh tròn vào phương án đúng***

**Câu 1.** Địa bàn chủ yếu của nước Văn Lang thuộc khu vực nào của nước Việt Nam hiện nay?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Bắc Bộ và Nam Trung Bộ. | C. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. |
| B. Bắc Trung Bộ và Nam Bộ. | D. Nam Bộ và Nam Trung Bộ. |

**Câu 2.** Nhà nước Âu Lạc do ai lập ra?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Hùng Vương. | B. Hai Bà Trưng. | C. Bà Triệu. | D. Thục Phán. |

**Câu 3.** Nghề sản xuất chính của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là

A. nông nghiệp trồng lúa nước B. in

C. làm giấy D. thuốc súng.

**Câu 4.** Đứng đầu chính quyền đô hộ của nhà Hán ( thế kỉ I) ở các quận Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam là

A. Thứ sử. B. Thái thú. C. Huyện lệnh. D. Tiết độ sứ.

**Câu 5.** Nghề thủ công mới nào xuất hiện ở nước ta trong thời kì Bắc thuộc?

A. Rèn sắt. B. Đúc đồng.

C. Làm giấy. D. Làm gốm.

**Câu 6.** Sự ra đời của nhà nước Vạn Xuân ( 544) gắn với thắng lợi cuộc khởi nghĩa

A. Bà Triệu. B. Mai Thúc Loan.

C. Khúc Thừa Dụ. D. Lý Bí.

**Câu 7.** Nơi Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa thuộc địa phương nào ngày nay?

A. Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. B. Huyện Mê Linh, Hà Nội.

C. Huyện Phúc Thọ, Hà Nội. D. Huyện Đông Anh, Hà Nội.

**Câu 8.** Nghĩa quân của Mai Thúc Loan tiến ra Bắc, đánh chiếm và làm chủ thành

A. Tống Bình. B. Long Biên.

C. Đại La. D. Vạn An.

**II. Tự luận**

**Câu 1 ( 2,0đ).**

**-** Trình bày về đời sống vật chất chủ yếu của cư dân Văn Lang- Âu Lạc.

- Lễ hội Đền Hùng được tổ chức vào ngày 10-3 âm lịch hàng năm chứng tỏ điều gì?

**Câu 2( 1,0đ).** Em hãy rút ra ý nghĩa lịch sử từ các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân ta trước thế kỉ X

**4. Hướng dẫn chấm**

**I. Trắc nghiệm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **A** | **B** | **C** | **D** | **B** | **A** |

**II. Tự luận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung cần đạt | Điểm |
| 1 | - Đời sông vật chất của cư dân Văn Lang:   * + Nghề nông trông lúa nước cùng với khai khẩn đất hoang làm thuỷ lợi * + Nghề luyện kim, đúc đồng, rèn sắt… đạt nhiều thành tựu * + Nguồn thức ăn: chính là gạo nếp, tẻ, muối mắm, cá…. * + Nhà ở:chủ yếu là nhà sàn * + Trang phục: Nam đóng khố cởi trần, nữ mặc váy, yếm..; tóc để ngang vai, búi tó, kết đuôi sam… * + Cách làm đẹp: dịp lễ hội đội mũ lông chim, đeo trang sức…   -Ý nghĩa lễ hội Đền Hùng:  + Minh chứng cho phong tục thờ cúng tổ tiên, thờ cúng các vua Hùng đã có công dựng nước  + Thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn và tâm thức luôn hướng về nguồn cội… | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| 2 | Tinh thần đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân ta trước thế kỉ X   * - Chứng tỏ tinh thần đấu tranh mạnh mẽ, liên tục, bất khuất của dân tộc không chịu cúi đầu trước quân xâm lược…. | 1,0 |